

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG
Số: 101/2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đ, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 38/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn C.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao con chung là Trần Thị D, sinh ngày 20/6/2003 và Trần Thị G, sinh ngày 14/7/2010 cho chị Nguyễn Thị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Trần Văn C phải cấp dưỡng nuôi cháu G số tiền 1.000.000 đồng/ 1 tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2022.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn C đã thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên chị N rút yêu cầu khởi kiện bổ sung về việc chia tài sản chung. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu về việc chia tài sản chung của chị N theo quy định.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000400 ngày 28/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị N số tiền tạm ứng án phí yêu cầu chia tài sản chung số tiền 18.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000506 ngày 11/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Lê Tiến Dũng

